

Nghiên cứu xã hội hóa về giới ở trẻ em trong gia đình và một số vấn đề đặt ra trong bối cảnh hiện nay

Nguyễn Thị Phương^(*)

Nguyễn Hữu Minh^(**)

Tóm tắt: Gia đình là thiết chế xã hội cơ bản, là môi trường xã hội hóa đầu tiên và suốt đời của con người. Có rất nhiều điều tạo nên bản sắc, đặc điểm riêng của mỗi cá nhân được hình thành nên từ quá trình học hỏi ngay trong gia đình và bản sắc giới của mỗi cá nhân chính là một trong những điều đó. Cá nhân học hỏi cách đóng các vai trò giới từ quá trình giáo dục của người lớn trong gia đình, từ cách bắt chước các khuôn mẫu giới đang tồn tại trong gia đình. Thông qua quá trình xã hội hóa về giới trong gia đình ngay từ khi còn nhỏ, trẻ học cách trở thành người đàn ông hay người phụ nữ trong tương lai. Bài viết nhằm tổng quan một số phát hiện của các nghiên cứu đã có với chủ đề xã hội hóa về giới ở trẻ em trong gia đình, trên cơ sở đó thảo luận một số vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu về chủ đề nghiên cứu này trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Xã hội hóa về giới, Trẻ em, Gia đình, Giới

Abstract: The family is a basic social institution, the first and lifelong socialization environment of man. There are many things that make up the identity, unique characteristics of each individual are formed from the learning process within the family and the gender identity of each individual is one of those. Individuals learn how to play gender roles from the educational process of adults in the family, from how to imitate existing gender stereotypes in the family. Through the process of gender socialization in the family from an early age, children learn how to be a man or a woman in the future. The article aims to review some of the findings of existing studies with the topic of child gender socialization in the family and discusses some issues that need further research in the current context.

Keywords: Gender socialization, Children, Family, Gender

1. Mở đầu

Vào đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, quan điểm giới bắt đầu được truyền bá

tích cực ở Việt Nam. Sự xuất hiện của *cách tiếp cận giới* đã làm biến đổi nhanh chóng những quan niệm truyền thống về vai trò, vị thế và mối quan hệ giữa phụ nữ và nam giới trong gia đình và xã hội, thúc đẩy việc tạo lập bình đẳng giới trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội ở Việt Nam. Cách tiếp cận giới cho rằng, mỗi giới tự

^(*) TS., Phân viện Trường Đại học Nội vụ tại thành phố Hồ Chí Minh; Email: phuong7712@gmail.com

^(**) GS.TS., Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Email: minhnguyen.ifgs@gmail.com

nhận diện vai trò của mình trong đời sống hôn nhân và gia đình. Do đó, bất kỳ thay đổi nào trong hoạt động của mỗi giới trong gia đình đều chịu ảnh hưởng bởi những giá trị mà mỗi giới gán cho các hoạt động đó, trong đó hệ tư tưởng giới đóng vai trò quan trọng (Oakley, 1972). Như vậy, khi người vợ và người chồng có những niềm tin truyền thống về vai trò giới thì sẽ phân chia việc nhà theo hướng truyền thống - nghĩa là người vợ chịu trách nhiệm chính về việc nhà; còn những cặp vợ chồng mang hệ tư tưởng phi truyền thống thì sẽ có sự phân chia việc nhà theo hướng bình đẳng. Hệ tư tưởng giới này có thể được trao truyền qua các thế hệ, từ thế hệ cha mẹ đến con cái trong gia đình.

Quá trình xã hội hóa là quá trình mà trong đó cá nhân có thể tiếp nhận nền văn hóa của xã hội, có thể học được cách suy nghĩ và ứng xử phù hợp với đặc trưng của xã hội. Trong quá trình xã hội hóa, cá nhân thu thập kinh nghiệm xã hội và học các chuẩn mực, khuôn mẫu một cách tự nhiên. Gia đình được xem là một thiết chế cơ bản của xã hội và là môi trường xã hội hóa đầu tiên và suốt đời của mỗi cá nhân. Các quan niệm về vai trò giới, khuôn mẫu giới, định kiến giới và những hành vi ứng xử tương ứng của mỗi cá nhân chịu tác động rất lớn từ cách giáo dục và những thói quen trong các hành vi ứng xử của gia đình. Có hai khía cạnh được các nghiên cứu đi trước đặc biệt quan tâm khi nghiên cứu xã hội hóa về giới ở trẻ em trong gia đình là: chủ thể, nội dung xã hội hóa về giới và phương pháp xã hội hóa về giới.

1. Chủ thể và nội dung xã hội hóa về giới

Theo Hoàng Bá Thịnh (2014: 145), sự xác định của xã hội về một con người và sự tự nhận diện tiếp theo của một đứa trẻ là con trai hay con gái là một vấn đề quan

trọng cho sự phát triển của cả bản sắc giới và vai trò giới. Gia đình là một trong những môi trường vì mô quan trọng nhất thực hiện xã hội hóa và dưới ảnh hưởng của thời đại, chức năng xã hội hóa gia đình đang có những biến đổi (Lê Ngọc Văn, 2012).

Các nghiên cứu về chủ đề này thường quan tâm đến việc làm rõ vai trò của người cha, người mẹ, các chủ thể khác trong quá trình xã hội hóa về giới, cũng như nội dung của xã hội hóa về giới. Về chủ thể nuôi dạy con cái, cho đến nay các nghiên cứu chủ yếu tập trung vào các bà mẹ. Đối với việc giáo dục con cái, phụ nữ được xem là người thầy đầu tiên trong gia đình của trẻ em. Phụ nữ quan tâm không chỉ đến việc học tập của con cái mà còn cả việc hình thành các mô hình vai trò giới thông qua việc dạy con trai và con gái tham gia vào các công việc gia đình (Trương Trần Hoàng Phúc, 2010). Nghiên cứu gần đây (Nguyễn Hữu Minh, 2019) cho thấy, người mẹ tiếp tục đóng vai trò chủ thể giáo dục chính trong gia đình, cho dù người cha cũng có vai trò quan trọng với tư cách chủ thể hướng dẫn thông qua sự tham gia vào các vai trò tái sản xuất trong gia đình được trẻ quan sát và coi như mô hình để trẻ áp dụng sau này khi lớn lên.

Tuy nhiên, hoạt động sống của cá nhân diễn ra không chỉ trong môi trường gia đình mà còn cả bên ngoài xã hội. Bên cạnh tác nhân gia đình, còn có ảnh hưởng tương đối mạnh mẽ của phương tiện truyền thông đại chúng tới sự hình thành vai trò giới ở trẻ em, bởi trẻ em thường có những hành vi rập khuôn theo những gì chúng xem trên truyền hình hay đọc qua báo chí. Trường học là tác nhân thứ hai bên ngoài tác động tới sự hình thành vai trò giới ở trẻ em. Tại đây, trẻ em học tập các khuôn mẫu hành vi từ thầy/cô giáo và bạn bè. Vì vậy, bên cạnh vai trò của gia đình đối với quá

trình xã hội hóa mà chủ yếu là vai trò của người mẹ, cần phân tích thêm ảnh hưởng của các yếu tố khác.

Đối với nội dung xã hội hóa về giới, các nghiên cứu xuất phát từ quan điểm về mối quan hệ gia đình, về việc kỳ vọng nuôi dạy con tốt và những đặc điểm tính cách mà cha mẹ mong muốn xã hội hóa/giáo dục trẻ. Một số nghiên cứu cho rằng, không có một kiểu nuôi dạy con duy nhất chung cho tất cả các bậc cha mẹ, nhưng có một số lý tưởng và mục tiêu chung như coi gia đình quan trọng hơn cá nhân, nhấn mạnh vào lòng hiếu thảo, ủng hộ cách sống phục tùng, coi trọng tập thể và giữ gìn danh dự gia đình. Các nghiên cứu cũng nhấn mạnh đến việc xã hội hóa về giới đối với trẻ em vốn theo một tiêu chuẩn ứng xử căn cứ vào khuôn mẫu của gia đình và xã hội, và hướng tới sự kiểm soát và quản lý con cái nhiều hơn. Ví dụ, trẻ em Trung Quốc học được rằng phải ngoan ngoãn vâng lời và hy sinh cá nhân để gia đình được coi trọng hơn là hướng tới những hành vi thúc đẩy sự độc lập, bình đẳng trong gia đình (Dẫn theo: Raj, Stacey and Raval, Vaishali, 2013).

Một số tác giả chỉ ra rằng, phong tục tập quán cùng những định kiến về trọng nam khinh nữ vốn ăn sâu bám rễ trong cách suy nghĩ của người dân đã trở thành nếp sống, truyền thống giáo dục trẻ em trai và trẻ em gái, khiến chúng lớn lên với sự đối xử khác biệt và có những hành vi khác biệt giới. Quan niệm truyền thống cho rằng, nam giới đảm nhiệm những công việc nặng nhọc và đó thường là những công việc quan trọng, có giá trị hơn những công việc nhẹ nhàng do phụ nữ đảm nhiệm. Đây được coi là một chuẩn mực mà tất cả mọi người trong cộng đồng tuân theo. Cả cộng đồng mong đợi mỗi giới phải thực

hiện tốt công việc phù hợp với “đặc tính” nam hoặc nữ của họ, nếu không sẽ bị chê trách là “nam giới mà như đàn bà” hoặc “phụ nữ mà giống đàn ông” (Nguyễn Thị Hà, 2012: 93). Sự phân công lao động nội trợ theo giới góp phần xã hội hóa vai trò giới truyền thống và định hình khuôn mẫu giới từ trong gia đình, đó là: ngay từ khi còn nhỏ các em gái đã được dạy bảo làm các công việc được xem là của phụ nữ như quét nhà, rửa ấm chén, bát đĩa, lớn hơn sẽ làm các công việc như nấu cơm, trông em, khâu vá, giặt giũ. Trong khi đó, các em trai được định hướng sẽ làm những công việc nặng nhọc hay những việc lớn trong gia đình. Khi trưởng thành, xu hướng phân công lao động theo giới được thể hiện một cách rõ nét: phụ nữ là người làm các công việc không được trả công, còn nam giới làm các công việc được trả công (Phùng Thị Kim Anh, 2010). Sự phân công công việc trong gia đình theo giới tính càng rõ ràng khi trẻ càng lớn lên. Trẻ em gái bắt chước những công việc của mẹ, của bà, đảm nhận những công việc được xem là của người phụ nữ trong gia đình, còn trẻ em trai thì làm những công việc của cha, của những người đàn ông trong gia đình (Nguyễn Xuân Nghĩa, 2000: 20). Trần Thị Hồng (2007) cũng cho rằng, khuôn mẫu giới trong gia đình hiện nay còn mang định kiến khá rõ, điều này không chỉ tồn tại trong nhận định về vai trò, trách nhiệm thực tế của phụ nữ và nam giới mà còn tồn tại trong cả những mong muốn, quan niệm của các bậc cha mẹ về phẩm chất của con trai và con gái họ.

Theo Nguyễn Hữu Minh và Trần Thị Hồng (2018), khuôn mẫu dạy dỗ của cha mẹ hiện nay không có nhiều sự biến đổi so với vài thập niên trước, nội dung chủ yếu vẫn tập trung vào các vấn đề học tập,

ứng xử với mọi người, nề nếp, biết tham gia chia sẻ công việc gia đình... Dẫn Kết quả Điều tra Gia đình năm 2017, nghiên cứu của Nguyễn Xuân Thắng (2018) cho thấy tỷ lệ cha mẹ thường trao đổi với con về cách ứng xử với các thành viên trong gia đình cũng như với mọi người đạt mức 98,8%, cao nhất trong số các nội dung giáo dục con trẻ. Có 96,2% số người trả lời thường hướng dẫn, nhắc nhở con về các vấn đề học tập. Với phương châm giáo dục con ngoan, trò giỏi nên bên cạnh nội dung học tập, tỷ lệ cha mẹ dạy bảo con về nề nếp chiếm 94,6% và khuyến khích con biết tham gia, chia sẻ công việc gia đình là 91,7%. Dạy con cái biết cách tiêu tiền và ăn mặc cũng là nội dung được các bậc cha mẹ ngày nay quan tâm nhiều hơn. Riêng nội dung giáo dục về các vấn đề giới tính, sức khỏe sinh sản có tỷ lệ người trả lời đồng ý thấp hơn nhiều so với các nội dung khác, chỉ có 48,8%.

Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu của Nguyễn Hữu Minh (2019) cũng cho thấy, giáo dục vai trò giới cho trẻ em trai và trẻ em gái vẫn mang định kiến giới cho dù đã có những thay đổi tích cực nhất định. Ngay từ khi còn nhỏ, trẻ em trai và trẻ em gái thường được cha mẹ, gia đình và cộng đồng định hướng những phẩm chất cần có theo giới tính. Theo đó, trẻ em gái có xu hướng được giáo dục sự nết na, thùy mị, còn trẻ em trai có xu hướng được giáo dục sự mạnh mẽ, cứng rắn. Thực tế này đã và đang diễn ra ở không ít gia đình Việt Nam. Xã hội hóa vai trò giới về mối quan hệ gia đình cũng có điểm khác biệt giữa con trai và con gái trong gia đình hiện nay so với trước đây ở một số nội dung giáo dục. Mặc dù quá trình xã hội hóa vai trò giới trong mối quan hệ gia đình ở nội dung giáo dục đức tính hiếu thảo, sự vâng lời

không có sự khác biệt giữa con trai và con gái. Nhưng quá trình xã hội hóa vẫn mang đậm vai trò giới, thể hiện trong việc trẻ em gái được chú trọng các công việc của giới nữ như chăm sóc em nhỏ, trong khi trẻ em nam được hướng dẫn về trách nhiệm phải kiếm tiền cho gia đình.

Xã hội hóa vai trò giới trong mối quan hệ gia đình thể hiện ở cách thức cha mẹ hướng dẫn con trai và con gái thực hiện vai trò của mình trong các mối quan hệ gia đình. Kết quả nghiên cứu của Nguyễn Hữu Minh (2019) cho thấy, trong các gia đình hiện nay, tỷ lệ cha mẹ dạy con gái trong chăm sóc anh chị em (78,4%), cao hơn so với dạy cho con trai (73,8%) về nội dung này. Về trách nhiệm kiếm tiền cho gia đình, tỷ lệ cha mẹ dạy con gái thấp hơn so với dạy cho con trai (38,4% so với 43%). Xu hướng giáo dục giới này không khác biệt so với thế hệ trước đó (tức là cha mẹ của người trả lời giáo dục người trả lời). Đồng thời trong mỗi công việc, nội dung giáo dục và kỳ vọng của cha mẹ ở việc giáo dục trẻ em trai và trẻ em gái có sự khác nhau. Trẻ em gái được giáo dục chi tiết, cụ thể để sau này là người đảm đương chính công việc nội trợ trong gia đình, còn trẻ em trai được giáo dục chỉ để biết làm chứ không phải để là người làm chính sau này. Đáng chú ý là, khi cha mẹ có quan niệm nữ giới nên là người đảm đương công việc lo toan kinh tế trong gia đình thì khả năng giáo dục cho cả con trai và con gái các công việc nội trợ cao hơn so với những gia đình cha mẹ không đồng tình với quan niệm này. Kết quả đó cho thấy, quan niệm về vai trò giới có ảnh hưởng đáng kể đến việc giáo dục trẻ em thực hành vai trò giới (Nguyễn Hữu Minh, 2019). Về ảnh hưởng của một số yếu tố khác đối với việc giáo dục con cái vai trò giới, kết quả các nghiên

cứu không đồng nhất đối với những khía cạnh xã hội hóa khác nhau. Lê Ngọc Văn (2012) nhận xét rằng, cha mẹ có trình độ học vấn cao hoặc cha mẹ sống ở thành thị có xu hướng quan tâm đến giáo dục các hành vi ứng xử thường ngày như cư xử lịch sự, tôn trọng người khác. Đồng thời, họ cũng quan tâm nhiều hơn đến đời sống tâm lý, tình cảm của con như biết những khó khăn trong mối quan hệ với thầy cô giáo và bạn bè của con, những nơi con thường đến chơi, bạn bè con thường chơi với ai... Đây là điểm mấu chốt giúp họ hiểu được con mình và dạy dỗ con một cách phù hợp để con vượt qua được giai đoạn thay đổi tâm sinh lý và hình thành nhân cách sau này. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu của Nguyễn Hữu Minh (2019) thông qua việc phân tích đa biến đối với tác động của một số yếu tố đến khả năng giáo dục trách nhiệm tạo thu nhập cho gia đình đối với trẻ em trai và trẻ em gái cho thấy, các yếu tố trình độ học vấn, khu vực sinh sống, mức sống gia đình và việc tiếp nhận hình ảnh giới từ truyền thông đại chúng không có ảnh hưởng đáng kể.

2. Phương pháp xã hội hóa giới

Quá trình xã hội hóa cá nhân được thực hiện qua các phương pháp khác nhau. Nghiên cứu của Raj, Stacey and Raval, Vaishali (2013) cho rằng, hành vi khen ngợi và hình phạt/trừng phạt thân thể là một trong những cách nuôi dạy con cái phổ biến ở một số nền văn hóa. Sự khen ngợi của cha mẹ như là một phần của xã hội hóa, bằng cách truyền đạt các mục tiêu và nói cho con cái biết những hành vi nào được mong đợi, giáo dục đứa trẻ cư xử theo cách phù hợp với môi trường xã hội. Việc dành lời khen ngợi là để thể hiện niềm vui của cha mẹ trong việc con cái tuân theo các chuẩn mực và các giá trị của

xã hội mà cha mẹ đã giáo dục. Trong khi hình phạt về thể chất là một hình thức kỷ luật nghiêm khắc đối với trẻ em phổ biến ở một số xã hội nhưng từ lâu đã được xem là phương pháp dạy trẻ phù hợp.

Để đảm bảo việc tuân thủ các nội dung giáo dục, gia đình Việt Nam truyền thống đặc biệt sử dụng quyền uy của chủ thể giáo dục. Phương pháp giáo dục ở đây là buộc phải tuân theo, phải chấp hành chứ không được phép tranh luận, phân tích đúng sai (Lê Ngọc Văn, 1994: 65). Bên cạnh đó, phương pháp nêu gương cũng thường được các gia đình sử dụng, những tấm gương được hình thức hóa thông qua các câu chuyện kể, các câu châm ngôn, ca dao, tục ngữ, được truyền miệng từ thế hệ này sang thế hệ khác cũng như nêu gương trực tiếp qua các hoạt động sinh hoạt gia đình thường ngày (Đinh Thị Vân Chi, 2015). Giáo dục thông qua lao động và bằng lao động là phương pháp phổ biến, được đại đa số các gia đình sử dụng, với quan niệm dạy con nên người là phải dạy con biết tự lao động. Ngay từ khi còn nhỏ, trẻ em trong các gia đình nông dân đã được hướng dẫn tham gia lao động phù hợp với lứa tuổi (Lê Ngọc Văn, 1994: 68). Đinh Thị Vân Chi (2015) cũng chỉ ra những đặc điểm cơ bản của giáo dục gia đình ở Việt Nam, đó là tính liên tục và lâu dài, được thực hiện dựa trên tình cảm ruột thịt.

Trong giai đoạn hiện nay, phương pháp dạy dỗ của cha mẹ ở các gia đình Việt Nam đã có sự thay đổi nhất định, không còn nhiều cha mẹ dạy con bằng phương pháp áp đặt, cấm đoán mà thay vào đó là nhắc nhở, phân tích cho con hiểu về cái đúng, cái sai. Phần lớn những người làm cha mẹ đã có sự thay đổi trong quan niệm về cách dạy dỗ con cái, họ xếp mình ở vị trí là những người bạn đồng hành của

con, mức độ và số lượng các gia đình sử dụng các biện pháp bạo lực với con cái đã hạn chế hơn. Dù vậy, trong một số gia đình vẫn còn hiện tượng đánh đòn con cái khi chúng có hành vi mắc lỗi do quan niệm “thương cho roi cho vọt” (Nguyễn Hữu Minh, Trần Thị Hồng, 2018; Nguyễn Hữu Minh, 2019).

Các bậc cha mẹ sử dụng nhiều cách thức giáo dục, xã hội hóa vai trò giới trong gia đình cho con trai và con gái, từ hướng dẫn, thực hành và giao việc cho trẻ, thông qua những lời răn dạy, truyền thụ kinh nghiệm, đây là phương pháp hiệu quả vì trẻ được vừa học vừa làm. Xã hội hóa về giới còn được thông qua các khuôn mẫu ứng xử hằng ngày, qua tổ chức các hoạt động và phương pháp nêu gương. Nêu gương là một phương pháp giáo dục tích cực được nhiều gia đình lựa chọn trong việc giáo dục con cái do có tác động trực tiếp, mạnh mẽ, sâu sắc đến đối tượng được giáo dục.

Việc giáo dục vai trò giới cho trẻ em trai và trẻ em gái trong gia đình thường được thực hiện từ khá sớm, ngay khi các em ở lứa tuổi mẫu giáo và diễn ra phổ biến ở lứa tuổi học tiểu học. Ở một số gia đình, việc giáo dục cho trẻ em trai về vai trò giới trong công việc gia đình được thực hiện muộn hơn một chút so với trẻ em gái. Về thời điểm, hoàn cảnh cha mẹ lựa chọn để giáo dục con, thông thường các cha mẹ sử dụng nhiều thời điểm khác nhau, nhưng đối với nhiều bậc cha mẹ quá trình xã hội hóa các vai trò giới có thể diễn ra bất cứ khi nào họ thấy cần thiết.

Phương pháp giáo dục về vai trò giới khác nhau đối với con trai và con gái, đồng thời khác nhau giữa cha và mẹ. Trong khi những người mẹ tương đối thống nhất trong phương pháp giáo dục đối với cả

con trai và con gái, thì ở những người cha, việc áp dụng cùng phương pháp lại có sự khác nhau đối với con trai và con gái. Phương pháp áp đặt thường được áp dụng nhiều hơn với con trai (Nguyễn Hữu Minh, 2019).

3. Một số vấn đề đặt ra hiện nay

Các nghiên cứu nêu trên đã cho thấy bức tranh tương đối cơ bản đối với một số vấn đề xã hội hóa về giới ở trẻ em trong gia đình. Trẻ em học hỏi để đóng vai trò giới thông qua việc bắt chước hành vi của các thành viên trong gia đình; hoặc thông qua sự giao việc; qua sự giáo dục mang tính áp đặt hoặc định hướng, khuyến nhủ của những người lớn tuổi trong gia đình. Các khuôn mẫu giới truyền thống vẫn còn có những ảnh hưởng ở mức độ khác nhau đến nội dung và phương pháp xã hội hóa về giới đối với trẻ em trong gia đình. Nội dung và phương pháp xã hội hóa về giới đối với trẻ em trong gia đình giai đoạn gần đây cũng đã có sự thay đổi cơ bản so với phương pháp xã hội hóa truyền thống. Tuy nhiên, các nghiên cứu này cũng chưa mô tả và phân tích một cách đầy đủ, thấu đáo sự biến đổi đó cũng như mức độ trẻ em tiếp nhận vai trò giới từ cha mẹ.

Một trong những vấn đề có thể thấy rất rõ đó là, trong bối cảnh hiện nay, sự bùng nổ của các phương tiện truyền thông, sự phổ biến của Internet và các mạng xã hội đã có tác động mạnh mẽ đến tư duy, nhận thức của trẻ em. Trẻ em ngày càng nhận thức đầy đủ hơn về quyền của mình, các thông tin mà trẻ được tiếp nhận cũng trở nên đa chiều hơn, điều này góp phần tăng cường tư duy phản biện và khả năng độc lập của trẻ. Từ đó, có thể thấy, trẻ em không sẵn sàng tin và chấp nhận một chiều các thông điệp giáo dục giới mà cha mẹ truyền tải.

Những thành tựu trong công cuộc đấu tranh vì bình đẳng giới thời gian qua và các thông điệp về bình đẳng giới phổ biến trên các phương tiện truyền thông đã góp phần làm thay đổi nhận thức giới và hành vi của người lớn. Việc tiếp cận với nhiều nguồn thông tin cũng làm thay đổi dần các quan niệm gia trưởng, áp đặt của người lớn đối với trẻ em. Cha mẹ có sự quan tâm đến nhu cầu tâm lý, tình cảm của trẻ nhiều hơn và dần học cách để tôn trọng những khác biệt của trẻ. Việc giáo dục con cái các khuôn mẫu giới truyền thống và các phương pháp giáo dục áp đặt ngày càng nằm ngoài sự lựa chọn của cha mẹ.

Mô hình tương tác giữa cha mẹ và trẻ em đang trở thành mối quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu. Điều phổ biến của nhiều gia đình trẻ hiện nay, đặc biệt ở khu vực đô thị đó là: hằng ngày, các thành viên gia đình rời nhà vào buổi sáng và quay trở lại sum họp cùng gia đình vào buổi tối. Sau bữa tối, hoặc thậm chí ngay trong bữa tối, mỗi thành viên sẽ gắn với chiếc điện thoại thông minh hoặc tivi, các tương tác trực tiếp giữa các thành viên gia đình dần trở nên ít đi. Mô hình tương tác này trở thành một trong những trở ngại vô cùng lớn đối với việc giáo dục trẻ trong gia đình.

Sự bùng nổ của thông tin trong xã hội hiện nay sẽ làm thay đổi căn bản phương thức tương tác và phương pháp, nội dung giáo dục giữa cha mẹ và con cái. Phương pháp, nội dung giáo dục mang tính áp đặt của cha mẹ đang dần trở nên không còn phù hợp, việc lựa chọn các thông điệp giáo dục và phương pháp truyền tải các thông điệp đó nên được thực hiện như thế nào đang trở thành một thách thức đối với nhiều bậc cha mẹ trong việc giáo dục trẻ. Tuy nhiên, hầu như chưa có nghiên cứu nào chuyên sâu phân tích các mô hình xã hội hóa về giới đối

với trẻ em trong gia đình trong bối cảnh xã hội có nhiều thay đổi như vậy. Việc nghiên cứu xã hội hóa về giới ở trẻ em trong bối cảnh bùng nổ thông tin sẽ góp phần nhận diện những nội dung, phương pháp giáo dục mà cha mẹ cần áp dụng trên cơ sở tôn trọng sự khác biệt, phát huy được những ưu thế của trẻ, qua đó giúp cho quá trình xã hội hóa về giới của trẻ đạt được hiệu quả cao nhất □

Tài liệu tham khảo

1. Đinh Thị Vân Chi (2015), *Giáo dục gia đình và quan hệ của nó với những môi trường giáo dục khác trong quá trình xã hội hóa cá nhân*, <http://huc.edu.vn/chitiet/3407/Giao-duc-gia-dinh-va-quan-he-cua-no-voi-nhung-moi-truong-giao-cu-khac-trong-qua-trinh-xa-hoi-hoa-ca-nhan.html>, truy cập ngày 12/5/2020.
2. Hoàng Bá Thịnh (2014), *Giáo trình xã hội học về giới*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.
3. Lê Ngọc Văn (1994), *Sự biến đổi chức năng xã hội hóa của gia đình Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại*, Luận án Phó tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
4. Lê Ngọc Văn (2012), *Gia đình và biến đổi gia đình ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Nguyễn Hữu Minh (2019), *Biến đổi vai trò giáo dục và xã hội hóa cá nhân về vai trò giới*, Báo cáo đề tài cấp Bộ, Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới.
6. Nguyễn Hữu Minh, Trần Thị Hồng (2018), “Một số đặc điểm sự biến đổi gia đình Việt Nam trong mấy thập niên qua”, *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 4 (quyển 28), tr. 3-15.

(xem tiếp trang 19)